

Số: **52/2021/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 703/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn: Anh Đoàn Trung T, sinh năm 1972**

HKTT: phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1980**

HKTT: phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Trung T và chị Đào Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Đoàn Trung T và chị Đào Thị Thu H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đoàn Trung T và chị Đào Thị Thu H có 02 con chung là cháu Đoàn Trung T sinh ngày 10/8/2002 và cháu Đoàn Trung H sinh ngày 18/01/2007. Sau khi ly hôn, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Về việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung, anh T tự nguyện đóng góp

cho chị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)/ 1 tháng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cháu T đã trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Đoàn Trung T và chị Đào Thị Thu H mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H của anh T. Vì vậy anh T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0016690 ngày 01/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
- UBND xã T Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội  
(Nơi ĐKKH ngày 30/11/2001);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Mai Hoa**